| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THUỶ NGUYÊN**<br>**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 10/2018/HNGĐ-ST
Ngày 18-01-2018
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Ngọc Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Văn Sóng

2. Bà Nguyễn Thị Nga

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng*** *tham gia phiên tòa:* Ông Đào Quang Liêm - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 705/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2017 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 422/2017/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2017/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà Lê Thị T, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn 3, xã TH, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

*2. Bị đơn:* Ông Phạm Văn M, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn 3, xã TH, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 10 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Lê Thị T khai:*

Về hôn nhân: Bà Lê Thị T và ông Phạm Văn M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết

hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện T theo Giấy chứng nhận kết hôn số 41 ngày 28 tháng 11 năm 1996. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong lao động, sinh hoạt, nuôi dạy con dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi mắng, xúc phạm nhau. Mặt khác, ông M không chịu khó làm ăn, thường xuyên say rượu. Bà T đã khuyên bảo ông M nhiều lần nhưng ông M vẫn không nghe mà còn chửi mắng đánh đập bà T. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn, bà T và các con phải bỏ ra ngoài thuê nhà trọ ăn ở từ đó cho đến nay, vợ chồng hiện đã sống ly thân nhau. Nay bà T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Phạm Văn M.

Về con chung: Bà Lê Thị T khai bà và ông Phạm Văn M có 02 con chung là Phạm Thị Thu H, sinh ngày 01/8/1998 và Phạm Văn H, sinh ngày 10/4/2001. Hiện con chung là Phạm Thị Thu H đã thành niên, có công việc và thu nhập ổn định nên bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết, con chung tên Phạm Văn H hiện đang sống cùng bà T, trường hợp ly hôn bà T có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con chung tên Phạm Văn H.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Lê Thị T khai bà và ông Phạm Văn M tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con chung nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Lê Thị T khai bà và ông Phạm Văn M có tài sản chung nhưng hai bên tự thỏa thuận phân chia, nếu không xong bà sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết sau.

*Tại Biên bản lấy lời khai ngày 20 tháng 11 năm 2017, bị đơn là ông Phạm Văn M trình bày:*

Về hôn nhân: Ông Phạm Văn M thừa nhận lời khai của bà Lê Thị T về thời gian, điều kiện, hình thức kết hôn nguyên nhân và tình trạng mâu thuẫn vợ chồng là đúng. Bà T xin ly hôn, ông M không đồng ý ly hôn vì lý do ông M còn tình cảm yêu thương bà T.

Về con chung: Ông Phạm Văn M khai ông và bà Lê Thị T có 02 con chung là Phạm Thị Thu H, sinh ngày 01/8/1998 và Phạm Văn H, sinh ngày 10/4/2001. Hiện con chung là Phạm Thị Thu H đã thành niên, có công ăn việc làm ổn định nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết, con chung tên Phạm Văn H hiện đang sống cùng bà T, trường hợp ly hôn ông yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Phạm Văn M khai ông và bà Lê Thị T tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con chung nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Pham Văn M khai ông và bà Lê Thị T có tài sản chung nhưng hai bên tự thỏa thuận phân chia, nếu không xong ông M sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết sau.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tại Điều 70, Điều 71 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Tài liệu điều tra thể hiện quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân xử cho bà Lê Thị T và ông Phạm Văn M được ly hôn. Về con chung: Bà Lê Thị T và ông Phạm Văn M có 02 con chung là Phạm Thị Thu H, sinh ngày 01/8/1998 và Phạm Văn H, sinh ngày 10/4/2001. Tài liệu điều tra thể hiện sau khi sống ly thân, bà T là người trực tiếp nuôi con Phạm Văn H và vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình xử giao cho bà Lê Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Văn H cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Con chung là Phạm Thị Thu H hiện đã thành niên và có khả năng lao động nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là bà Lê Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn là ông Phạm Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà T, ông M.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị T và ông Phạm Văn M xác lập năm 1996 là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính

tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong lao động, sinh hoạt, nuôi dạy con dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi mắng, xúc phạm nhau. Mặt khác, ông M không chịu khó làm ăn, thường xuyên say rượu, chửi mắng và đánh bà T. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn, vợ chồng hiện đã sống ly thân nhau. Bà T yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn ông M. Tòa án đã triệu tập ông M nhiều lần nhưng ông M đều vắng mặt thể hiện ông M không mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Điều này thể hiện quan hệ hôn nhân giữa bà Thoan và ông Minh đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy có thể xử cho bà Lê Thị T được ly hôn ông Phạm Văn M là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà Lê Thị T và ông Phạm Văn M có 02 con chung là Phạm Thị Thu H, sinh ngày 01/8/1998 và Phạm Văn H, sinh ngày 10/4/2001. Con chung là Phạm Thị Thu H đã thành niên, có việc làm ổn định, bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết. Con chung tên Phạm Văn H hiện đang do bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Trường hợp ly hôn bà T có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con chung là Phạm Văn H. Tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên. Xét thấy, từ khi sống ly thân đến nay, bà T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt. Mặt khác, ông M không có việc làm và thu nhập ổn định, không đủ điều kiện nuôi con. Con chung là Phạm Văn H có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy, giao cho bà T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Văn H cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung bà T, ông M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Bà Lê Thị T và ông Phạm Văn M thống nhất khai có tài sản chung nhưng hai bên tự thỏa thuận phân chia, nếu không xong sẽ yêu cầu cầu Tòa án giải quyết sau nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bà Lê Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:*

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Lê Thị T và ông Phạm Văn M.

2. Về con chung: Giao cho bà Lê Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Văn H, sinh ngày 10 tháng 4 năm 2001 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Lê Thị T, ông Phạm Văn M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về tài sản chung: Bà Lê Thị T, ông Phạm Văn M thống nhất khai có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Bà Lê Thị T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005890 ngày 24 tháng 10 năm 2017. Bà Lê Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Lê Thị T, ông Phạm Văn M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao cho bà T, ông M hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã TH, huyện Thủy Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HCTP, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Ngọc Anh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Công Hạ** **Nguyễn Thị Lương** **Lương Ngọc Anh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Ngọc Anh**

***Nơi nhận:***
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã Thiên Hương , huyện Thủy Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HCTP, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Ngọc Anh**

***Nơi nhận:***
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HCTP, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Ngọc Anh**